



HỘI KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN THUA THIEN HUE
THUA THIEN HUE SOCIETY OF INFECTION CONTROL

KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHỬ KHUẨN – TIỆT KHUẨN DỤNG CỤ SAU 1 NĂM TRIỂN KHAI TẠI BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Báo cáo viên :

Đặng Thị Thu Hương - Bệnh viện Nhi Trung ương

ĐẶT VẤN ĐỀ

- ✓ WHO: Đào tạo liên tục (CME) là một hoạt động được xác định rõ ràng để phát triển chuyên môn của CBYT gồm tất cả các hoạt động học tập mà CBYT thực hiện để liên tục nâng cao năng lực chuyên môn của mình”
- ✓ Thông tư 22/2013/TT-BYT và 26/2020/TT-BYT hướng dẫn về ĐTLT:
“Tập huấn, đào tạo...theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến phải có chương trình và tài liệu đào tạo theo quy định tại Điều 7 thông tư và được cấp chứng chỉ ĐTLT”.
- ✓ 2022: Ban hành chương trình đào tạo liên tục về KKTK dụng cụ (3 tháng).
- ✓ Theo khung đánh giá Moore gồm 7 mức độ: Mức độ 1: sự tham gia của học viên; Mức độ 2: Sự hài lòng của học viên; Mức độ 3: Sự cải thiện kiến thức; Mức độ 4: Sự cải thiện kỹ năng; Mức độ 5: Sự cải thiện trong thực hành; Mức độ 6: Sự cải thiện lên sức khỏe người bệnh; Mức độ 7: Sự cải thiện sức khỏe cộng đồng.

Khóa đào tạo liên tục về khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ cơ bản

TUYỂN SINH
LỚP KHỬ KHUẨN - TIỆT KHUẨN DỤNG CỤ CƠ BẢN 5 NGÀY

ĐỐI TƯỢNG: Chuyên ngành sức khỏe liên quan đến lĩnh vực khử khuẩn, tiệt khuẩn, kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc đối tượng khác nếu có nhu cầu.

CHƯƠNG TRÌNH:

- Thời gian đào tạo: 5 NGÀY
- Hình thức đào tạo: TẬP TRUNG HOẶC TRỰC TUYẾN
- Thời gian khai giảng: KHÍ ĐỦ HỌC VIÊN (Trên 10 học viên/lớp)
- Địa điểm đào tạo: KHOA KHỬ KHUẨN - TIỆT KHUẨN, BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
- Quyền lợi học viên:
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC VỀ KHỬ KHUẨN - TIỆT KHUẨN DỤNG CỤ CƠ BẢN THEO QUY ĐỊNH CỦA THÔNG TƯ 16/2018/TT-BYT DO VIỆN ĐÀO TẠO - NCSKTE, BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG CẤP.
- Nơi nhận hồ sơ:
TRUNG TÂM HỌC LIỆU - VIỆN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU SỨC KHỎE TRẺ EM BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG, SỐ 18/879 LA THÀNH - ĐÔNG ĐÀ - HÀ NỘI
Hoặc liên hệ:
 - Cử nhân: Nguyễn Thị Bình - 0246 273 865
 - Cử nhân: Đặng Mai Chính - 0983 992 4622
- Học phí: 2.000.000đ/ học viên

TUYỂN SINH
LỚP KHỬ KHUẨN - TIỆT KHUẨN DỤNG CỤ CƠ BẢN 3 THÁNG

ĐỐI TƯỢNG: Chuyên ngành sức khỏe liên quan đến lĩnh vực khử khuẩn, tiệt khuẩn, kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc đối tượng khác nếu có nhu cầu.

CHƯƠNG TRÌNH:

- Thời gian đào tạo: 3 THÁNG
- Hình thức đào tạo: TẬP TRUNG
- Thời gian khai giảng: KHÍ ĐỦ HỌC VIÊN (Trên 10 học viên/lớp)
- Địa điểm đào tạo: KHOA KHỬ KHUẨN - TIỆT KHUẨN, BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
- Quyền lợi học viên:
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC VỀ KHỬ KHUẨN - TIỆT KHUẨN DỤNG CỤ CƠ BẢN THEO QUY ĐỊNH CỦA THÔNG TƯ 16/2018/TT-BYT DO VIỆN ĐÀO TẠO - NCSKTE, BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG CẤP.
- Nơi nhận hồ sơ:
TRUNG TÂM HỌC LIỆU - VIỆN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU SỨC KHỎE TRẺ EM BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG, SỐ 18/879 LA THÀNH - ĐÔNG ĐÀ - HÀ NỘI
Hoặc liên hệ:
 - Cử nhân: Nguyễn Thị Bình - 0246 273 865
 - Cử nhân: Đặng Mai Chính - 0983 992 4622
- Học phí: 7.530.000đ/ học viên

Khóa đào tạo về khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ cơ bản



3 khóa đào tạo
Tổng số: 68 học viên

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1. Đánh giá sự thay đổi kiến thức và thực hành của học viên tham gia khóa học trước – sau 1 năm đào tạo tại Bệnh viện Nhi Trung ương
2. Đánh giá sự phù hợp và khả năng áp dụng của học viên tham gia khóa học

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu: học viên tham gia khóa đào tạo.
2. Thiết kế nghiên cứu: phỏng thực nghiệm trước –sau không có nhóm chứng kết hợp định lượng và định tính.
3. Cỡ mẫu: Chọn toàn bộ học viên tham gia đào tạo. Tổng số 68 HV
4. Địa điểm: Bệnh viện Nhi Trung ương
5. Thời gian: 12 tháng từ tháng 1/2022 đến tháng1/2023.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Chương trình đào tạo

- Thời lượng: 480 tiết gồm 104 tiết lý thuyết và 376 tiết thực hành
- Lý thuyết : Trực tuyến hoặc trực tiếp tại BV.
- Thực hành : Thiết bị, máy móc và dụng cụ

2. Nội dung đào tạo:

- Lý thuyết: 10 nội dung ;
- Thực hành: 5 nội dung

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

❖ Phương pháp đánh giá:

✓ Thời điểm: ngay sau khi kết thúc khóa học và sau 1 năm

✓ Hình thức đánh giá: online

✓ Tiêu chuẩn đánh giá:

Kiến thức đánh giá : Đạt/ Không đạt

Thực hành: theo 3 mức độ (Kiến tập; Làm được ; Thành thạo)

✓ Công cụ đánh giá:

Lý thuyết khảo sát trên *Google Form* về các nội dung đào tạo.

Thực hành:

✓ Đánh giá trên bảng kiểm

✓ HV được đánh giá bởi Giảng viên và lãnh đạo đơn vị

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

❖ Công cụ thu thập số liệu

- ✓ Bộ câu hỏi đánh giá sự tham gia của học viên.
- ✓ Bảng kiểm theo dõi điểm số
- ✓ Bộ công cụ tự đánh giá năng lực thực hành
- ✓ Hướng dẫn phỏng vấn sâu tìm hiểu sự phù hợp và khả năng áp dụng của HV



Đánh giá lý thuyết



Đánh giá thực hành

Mức độ 1 : Kiến tập Mức độ 2 : Làm được Mức độ 3: Làm thành thạo

TT	Nội dung đánh giá thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Mức độ đạt được	Kết quả đánh giá
1	Quy trình pha hóa chất	5	5	3	Đạt
2	Quy trình xử lý dụng cụ	5	5	3	Đạt
3	Quy trình đóng gói dụng cụ	5	5	3	Đạt
4	Nhận biết và phân loại DC	5	5	3	Đạt
5	Quy trình kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn	5	5	3	Đạt
6	Quy trình vận hành thiết bị	5	5	3	Đạt

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

❖ Phương pháp thu thập số liệu

Định lượng: HV được đánh giá tại thời điểm trước, sau khóa học và sau 1 năm.

- ✓ Kiến thức: bộ công cụ phát vấn kiến thức.
- ✓ Thực hành: bảng kiểm theo thang đo tự đánh giá năng lực
- ✓ So sánh trước và sau khóa học
- Số liệu định tính: Phiếu PVS CBYT
- ✓ Học viên đồng ý tham gia khóa học
- ✓ Lãnh đạo đơn vị phụ trách HV.

Hiệu quả đào tạo đánh giá về sự phù hợp và mức độ áp dụng của HV sau khóa học

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

❖ Nhập và phân tích số liệu

- ✓ Nhập bằng epidata và xử lý bằng SPSS
- ✓ Thống kê mô tả đặc điểm các học viên tham gia trước và sau đào tạo.
- ✓ Sử dụng test Mann-Whitney U để kiểm định sự khác biệt

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

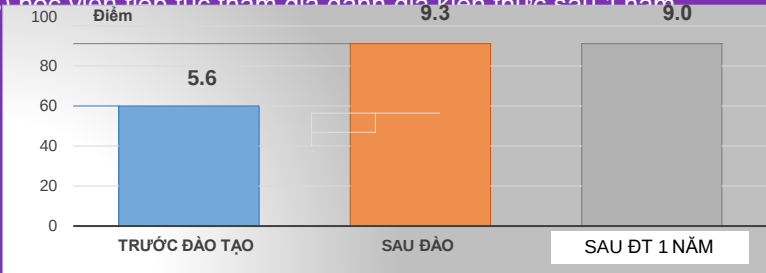
1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

- ✓ 68 HV tham gia khóa học; Nữ: 58,8% (40/68); Nam 41,2% (28/68)
- ✓ Thâm niên công tác: 47% (32/68) 5-10 năm; 29,4% (20/68) dưới 1 năm và 23,6% 16/68 từ 1 - 5 năm .
- ✓ Điều dưỡng: 61,8% (42/68) ; BS: 1,5% (1/68) ; NVKT: 11,7% (8/68); khác: 25% (17/68)
- ✓ Lãnh đạo, quản lý : 26,5% (18/68); Nhân viên CSSD : 73,5% (50/68)
- ✓ BV tuyến TƯ: 11,7% (48/68) ; BV tuyến tỉnh: 29,3% (20/68)
- ✓ Khu vực HN: 61,8% (42/68); Khu vực ngoại thành : 38,2% (26/68)

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

1. Kết quả đào tạo trước –sau khóa học

- 68 học viên, 100% học viên tham gia đánh giá về kiến thức trước đào tạo và sau đào tạo.
- 95,6%% (65/68) học viên tiếp tục tham gia đánh giá kiến thức sau 1 năm.



Nhận xét: điểm trung vị đạt trước đào tạo là 5.6 điểm, sau đào tạo là 9.3 điểm, sau 1 năm 9.0 điểm. Sử dụng test kiểm định thống kê Wilcoxon ghép cặp thấy sự khác biệt giữa trước đào tạo và sau đào tạo và trước đào tạo-sau 1 năm đào tạo có ý nghĩa thống kê với $p<0,01$.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1: Sự thay đổi kiến thức sau đào tạo và sau 1 năm

Điểm số người tham gia	Sau đào tạo (n=68)	Sau đào tạo 1 năm (n=68)
Tăng điểm sau đào tạo*	66 (97,2)	64 (94,2)
Vẫn giữ như cũ	1 (1,4)	2 (2,9)
Giảm điểm sau đào tạo**	1 (1,4)	2 (2,9)
*% tăng trung bình (SD)	38,4 (19,1)	28,1 (18,8)
** % giảm trung bình (SD)	-0,9 (0,7)	- 1,2 (2,0)

Nhận xét: 97,2% HV tăng kiến thức ngay sau đào tạo, tăng trung bình 38,4% sau đào tạo và 28,1% sau 1 năm . Tỷ lệ nhỏ số học viên giảm kiến thức sau đào tạo là 1,4% và 2,9% sau đào tạo 1 năm với trung bình điểm giảm 0,9% sau đào tạo và trung bình điểm giảm 1,2% sau 1 năm

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bảng 2. Kết quả đánh giá năng lực tại nơi làm việc trước và sau khi đào tạo

Nội dung đánh giá	Pre-training N = 68	Post-training N = 68	p
Độc lập tự tin xử lý vấn đề tại nơi làm việc	3.8 (0.69)	3.8 (0.58)	< 0.001
Trao đổi kinh nghiệm giữa các đồng nghiệp	3.9 (0.75)	3.6 (0.57)	< 0.001
Nhận được sự tin tưởng của đồng nghiệp	4.2 (0.8)	4 (0.57)	< 0.001
Đáp ứng được công việc theo sự phân công	4.4 (0.74)	4.1 (0.6)	< 0.001
Cải thiện hiệu quả công việc tại vị trí làm việc	4 (0.71)	3.9 (0.54)	< 0.001
Tổng cộng	4.2 (0.71)	3.8 (0.58)	< 0.001

Nhận xét: sự tự tin về khả năng đáp ứng công việc tại nơi làm việc được học viên tự đánh giá cho thấy rằng có sự cải thiện năng lực sau khi được đào tạo 4,2 so với trước đào tạo với sự tăng điểm số trung bình là 4,0 sự cải thiện này có ý nghĩa thống kê với giá trị $p<0.001$

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

2. Đánh giá sự phù hợp và khả năng áp dụng của học viên sau khóa học

- ✓ *Chương trình đào tạo có ý nghĩa trong việc nâng cao năng lực thực hành của học viên*
- 92% Học viên đã thay đổi các kỹ năng làm việc sau đào tạo
- 90% thay đổi sau 1 năm đào tạo ($p<0,001$).
- Hiệu quả của chương trình đào tạo theo khung đánh giá của Moore (Khung đánh giá được AMA- Tổng hội Y học Hoa Kỳ đánh giá áp dụng các chương trình đào tạo Y khoa liên tục).

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

❖ **Sự phù hợp thể hiện chương trình ĐT đã tạo điều kiện thuận lợi cho HV tham gia khóa học.**

➢ Các học viên có cơ hội học hỏi kinh nghiệm, trao đổi ý kiến với các đồng nghiệp tại các bệnh viện khác nhau.

“Khóa đào tạo rất phù hợp với nhu cầu của chúng em. Chúng tôi có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm với nhau và với giảng viên, từ đó nâng cao chất lượng học tập.” - (PVS HV - 5 năm kinh nghiệm)

Sự phù hợp còn phụ thuộc thời lượng khóa học và hình thức đào tạo

Phần lớn HV đánh giá phù hợp, một số cho rằng các bài học lý thuyết nên được điều chỉnh và tăng thời gian thực hành trên thiết bị và dụng cụ.

“Cần điều chỉnh thời gian học lý thuyết để học viên có thể bố trí công việc và thời gian tham dự đầy đủ. Thời gian thực hành trên thiết bị và dụng cụ cần tăng lên để học viên thành thạo hơn”- (PVSHV- 10 năm kinh nghiệm)

Hầu hết học viên tham gia khóa học cho rằng việc học thực hành của khóa học rất hiệu quả vì có thể sử dụng các loại thiết bị khác nhau tuy nhiên có một số học viên được sử dụng thiết bị lần đầu nên còn nhiều bỡ ngỡ.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

✓ **Sự phù hợp phụ thuộc nội dung chương trình đào tạo**

Hầu hết những người tham gia khóa học đều cho rằng nội dung chương trình đào tạo là lý do quan trọng để HV tham dự.*“Chương trình học phù hợp với thời gian và công việc của chúng em tại bệnh viện nên được bố trí và tạo điều kiện tham dự khóa học” – PVS HV 3 năm kinh nghiệm*

✓ **Việc cấp chứng chỉ/ sau khi hoàn thành khóa học góp phần vào sự phù hợp của chương trình ĐT**

“ Đây là lần đầu tiên chúng em được tham gia một khóa học bài bản từ lý thuyết đến thực hành và được cấp chứng chỉ tham gia khóa học, chúng em cảm thấy tự tin hơn trong công việc”- PVS HV 10 năm kinh nghiệm)

✓ **Sự phù hợp của chương trình đào tạo thể hiện qua sự cải thiện của học viên tham gia.**

“Sau khi tham gia khóa học em thấy công việc đang làm có ý nghĩa và tự tin hơn rất nhiều.” PVC HV - 5 năm kinh nghiệm)

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

✓ **Khả năng áp dụng sau khóa học**

Trên 90% HV đều cho rằng có thể áp dụng kiến thức và kỹ năng sau khóa học.

“ Đây là khóa học đầu tiên chúng em được tham dự, kiến thức về khử khuẩn, tiệt khuẩn đã rõ ràng hơn, chúng em đã hiểu được hơn về công việc hàng ngày đang làm ” – PVS HV 5 năm kinh nghiệm

✓ **Sự tự tin và khả năng làm việc độc lập**

“ Đây là lần đầu tiên chúng em được tham gia một khóa học bài bản từ lý thuyết đến thực hành và được cấp chứng chỉ tham gia khóa học, chúng em cảm thấy tự tin hơn trong công việc”- PVS HV 10 năm kinh nghiệm)

✓ **Có khả năng đào tạo và chia sẻ kinh nghiệm cho đồng nghiệp**

“Sau khi tham gia khóa học em thấy công việc đang làm có ý nghĩa và tự tin hơn rất nhiều.” – PVS HV - 5 năm kinh nghiệm)

KẾT LUẬN

1. Hiệu quả chương trình đào tạo cải thiện điểm kiến thức và thực hành của HV trước –sau khóa học sau 1 năm triển khai.

2.Chương trình đào tạo phù hợp và giúp HV có khả năng áp dụng thông qua sự thay đổi về kiến thức và kỹ năng thực hành sau khóa học.

KHUYẾN NGHỊ

- 1.Thúc đẩy triển khai chương trình đào tạo về khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ cho CBYT tại các CSYT như một hoạt động đào tạo thường quy.
- 2.Đánh giá hiệu quả các chương trình đào tạo ở các đơn vị đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

